

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày 23/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Đặng Quốc Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 2 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST – HS, ngày 02 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng E, sinh năm: 1985, tại xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG; Nơi cư trú: ấp Kênh G, xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG; số CMND: 371700515; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị N ; Có vợ tên Lê Thị Tuyết H; Con có 02 người; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2018 đến ngày 25/10/2018 cho gia đình bảo lãnh cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt

2. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L); sinh năm: 1993 tại xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG; Nơi cư trú: ấp Kênh G, xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG; số CMND: 371554880; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Ch; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972 tại xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG; Nơi cư trú: ấp Kênh G, xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG; số CMND: 370631021; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Hồ Thị H; Có vợ tên Phạm Thị M; Con có 02 người; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt

4. **Trần Văn D** (tên khác M); sinh năm 1980; tại xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG; Nơi cư trú: ấp Hòa M, xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG; số CMND: 371924322; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn Nh và bà Lê Thị T; Có vợ tên Nguyễn Thị Nh; Con có 02 người; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. **Trương Văn S**, sinh năm: 1945; tại xã Vĩnh Hòa A, huyện GQ, tỉnh KG; Nơi cư trú: ấp 3, xã Vĩnh Hòa A, huyện GQ, tỉnh KG; số CMND: 370475643; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Hoa; Con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Châu Thị S (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị S; Con có 01 người; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2018. Bị cáo tại ngoại có mặt.

6. **Lê Mẫn X**, sinh năm 1990, tại xã Hòa A, huyện GR, tỉnh KG; Nơi cư trú: ấp Xẻo D, xã Hòa A, huyện GR, tỉnh KG; số CMND: 371476947; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn V và bà Võ Thị Đ; Có vợ tên: Lưu Thị H; Con có 01 người; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

7. **Nguyễn Chí L**, sinh năm 1990 tại xã Vị Đ, huyện Vị Th, tỉnh HG; Nơi cư trú: ấp 5, xã Vị Đ, huyện Vị Th, tỉnh KG; số CMND: 3637572850; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ánh T (đã chết); Có vợ Phan Thị Mỹ T; Con có 01 người: Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

8. **Đào Thanh S**, sinh năm 1986; tại xã Vị Đ, huyện Vị Th, tỉnh HG; Nơi cư trú: ấp 5, xã Vị Đ, huyện Vị Th, tỉnh HG; số CMND: 363696156; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Đào Bá L và bà Đặng Thị Đ; Có tên vợ: Nguyễn Thị K; Con có 01 người; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

9. **Nguyễn Nhựt L**, sinh năm 1988, tại xã Vĩnh Th T, huyện Vị Th, tỉnh HG; Nơi cư trú: ấp 5, xã Vĩnh Th T, huyện Vị Th, tỉnh HG; số CMND: 363799518; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Hùng A và bà Trần Thị Tuyết Nhg; Có vợ tên Lê Thị Thúy A; Con có 01 người: Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

10. **Võ Phước Đ**, sinh năm 1988, tại xã Vị Đ, huyện Vị Th, tỉnh HG; Nơi cư trú: ấp 5, xã Vị Đ, huyện Vị Th, tỉnh HG; số CMND: 363512810; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Ph; Có vợ tên Nguyễn Thị Ng H; Con có 02 người; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

11. Lê Văn M (tên khác Hoàng E), sinh năm 1985; tại xã Vĩnh T, huyện Vị Th, tỉnh HG; Nơi cư trú: ấp 6, xã Vĩnh Tr, huyện Vị Th, tỉnh HG; số CMND: 363882526; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ tên Cao Thị Trúc Ph; Con có 02 người; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2018; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2018 cho đến ngày 17/4/2019 cho gia đình bảo lãnh đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

12. Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M: Bà Nguyễn Thị Khoa là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/6/2018 Nguyễn Hồng E và Nguyễn Văn L cùng các con bạc Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Trương Văn S, Lê Mẫn X, Nguyễn Chí L, Đào Thanh S, Nguyễn Nhựt L, Võ Phước Đ, Lê Văn M đến khu đất trống của ông Đinh Văn Q ngụ ấp Kênh G, xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Khi tập trung đầy đủ các con bạc, Hồng E mang ra 01 miếng bạc nhựa có ghi tài, xỉu, một đĩa nhỏ bằng sành màu trắng, một hộp nhựa màu vàng và 03 con xí ngầu (đã chuẩn bị sẵn từ trước) để cùng nhau đánh bạc. Hồng E làm cái, L làm vĩ (tức là chung tiền khi nhà cái thua và lấy tiền khi nhà cái thắng) các con bạc còn lại đặt tụ con, mức độ ăn thua mỗi ván thấp nhất 300.000 đồng, nhiều nhất 1.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện G bắt quả tang cùng với tang vật của vụ án.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận như sau:

-Nguyễn Hồng E khai nhận khi đi mang theo trong người 21.500.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, làm cái thua hết 500.000 đồng, còn lại 21.000.000 đồng Công an huyện Giồng Riềng kiểm tra hành chính đã tạm giữ.

- Nguyễn Văn L với vai trò cùng Nguyễn Hồng E làm cái, L làm vĩ (tức chung tiền khi nhà cái thua, và lấy tiền khi nhà cái thắng).

- Trương Văn S khai nhận mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi đặt tụ con thì không thua không thắng, khi kiểm tra hành chính Công an huyện G đã tạm giữ 500.000 đồng.

- Nguyễn Văn H khai nhận mang theo số tiền 600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc thua hết 100.000 đồng, kiểm tra hành chính Công an huyện G tạm giữ 500.000 đồng sử dụng.

- Nguyễn Chí L khai nhận mang theo số tiền 4.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thua 100.000 đồng, kiểm tra hành chính Công an huyện Giồng Riềng tạm giữ 4.400.000 đồng.

- Đào Thanh S khai nhận mang theo số tiền 3.100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc thua hết 100.000 đồng, kiểm tra hành chính Công an huyện Giồng Riềng tạm giữ 3.000.000 đồng.

- Trần Văn D khai nhận mang theo 1.700.000 đồng để đánh bạc đã thua hết 300.000 đồng còn 1.400.000 đồng Công an đến bắt đã bỏ chạy và làm rớt mất 1.400.000 đồng.

- Lê Mẫn X khai nhận mang theo số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc đã thua hết 200.000 đồng, còn 1.500.000 đồng Công an đến bắt đã chạy thoát và mang theo trong người chưa giao nộp.

- Lê Văn M khai nhận mang theo 170.000 đồng đánh bạc đã thua hết 140.000 đồng, còn lại 30.000 đồng chưa giao nộp.

- Nguyễn Nhựt L khai nhận mang theo số tiền 180.000 đồng đánh bạc đã thua hết 150.000 đồng, còn lại 30.000 đồng chưa giao nộp.

- Võ Phước Đ khai nhận mang theo 300.000 đồng để đánh bạc thua hết 50.000 đồng còn 250.000 đồng Công an đến bắt đã chạy thoát và mang theo trong người chưa giao nộp.

- Ngày 25/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hồng E, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Lê Mẫn X, Trương Văn S, Nguyễn Nhựt L, Nguyễn Chí L, Võ Phước Đ, Đào Thanh S, Lê Văn M để điều tra.

- Ngày 23/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra quyết định về việc cho bảo lãnh đối với Nguyễn Hồng E để điều tra.

- Ngày 23/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với: Nguyễn Văn L để điều tra.

- Ngày 25/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng thay thế biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn M để điều tra.

*** Vật chứng thu giữ được gồm:**

- Một đĩa nhỏ bằng sành màu trắng nặng 100 gam
- Một hộp nhựa hình trụ màu vàng, quân keo màu đen có chữ “Nano” chiều cao 6,5cm, đường kính 80 cm.

- Sáu hột xí ngầu (xúc sắc) bằng nhựa màu trắng, mỗi hột có sáu mặt thể hiện dấu chấm màu đen, đỏ, đã qua sử dụng.

- Một miếng bạc bằng nhựa màu trắng có ghi chữ xiù “hột lăn ăn thua”, tài “hột kê huê” trên có dãy số 30, 18, 14, 10, 8, 6, 6, 6, 6, 8, 10, 14, 18, 30, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, chiều dài 120 cm, chiều rộng 70 cm.

- Tiền Việt Nam: 1.023.000 đồng (thu trên chiếu bạc) và 29.400.000 (tiền kiểm tra trên người các con bạc).

- Một xe máy hiệu Yamaha số loại Exciter màu đỏ đen, biển số 95B1-494.48 số máy G3D4E604823, số khung 0610HY579689, đã qua sử dụng.

- Một xe máy hiệu Honda số loại Wave màu xám đen, biển số 68F2-1393 số máy HC12E-1416420, số khung HC12199Y215543, đã qua sử dụng.
- Một xe máy hiệu Honda số loại Wave RS đỏ đen bạc, biển số 95H1-3578 số máy JC43E0063808, số khung 43509Y055673, đã qua sử dụng.
- Một xe máy hiệu Honda số loại Wave màu xanh, biển số 95B1-212.79 số máy HC08E0156492, số khung 08092Y156492, đã qua sử dụng.
- Một xe máy hiệu Honda loại AIRBLADE màu đen đỏ, biển số 68G1-447.44 số máy JF63E1216713, số khung 3609FZ672855, đã qua sử dụng.
- Một xe máy hiệu SUFAT màu đen, biển số 95F2-9011 số máy JL1P50FMH151225, số khung JWCH024PJ151225, đã qua sử dụng.
- Một xe máy hiệu Yamaha số loại Sirius màu đỏ đen, biển số 95C1-121.35 số máy 5C6J087601, số khung C6J0EY087582, đã qua sử dụng
- Một xe máy hiệu Wave biển số 67N4-7754 số máy VMEFMH0097722, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 14/2/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng E, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Trương Văn S, Lê Mẫn X, Nguyễn Chí L, Đào Thanh S, Nguyễn Nhựt L, Võ Phước Đ, Lê Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 01 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hồng E, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Trương Văn S, Lê Mẫn X, Nguyễn Chí L, Đào Thanh S, Nguyễn Nhựt L, Võ Phước Đ, Lê Văn M về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i,s khoản 01 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng E từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Hình phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 01 Điều 321, điểm i,s khoản 01 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Trần Văn D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Mẫn X từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Chí L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Đào Thanh S từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Nhựt L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Võ Phước Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s,o khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo là người già cho nên không khấu trừ thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 04 tháng đến 05 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc là 1.023.000 đồng, tiền thu trên người các com bạc 9.400.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý giao nộp số tiền dùng để đánh bạc gồm bị cáo L 30.000 đồng; bị cáo Đ 250.000 đồng; bị cáo X 1.500.000 đồng; bị cáo M 30.000 đồng. Số tiền các bị cáo giao nộp đề nghị sung quỹ Nhà nước.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng khác phục vụ cho mục đích đánh bạc do không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng E số tiền 20.000.000 đồng, số tiền này không dùng vào mục đích đánh bạc.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Lê Văn M: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo M. Về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; bị cáo M mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51. Đề nghị mức án đối với bị cáo M bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam là đủ nghiêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ ngày 11/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng bắt quả tang tụ điểm đánh bạc bằng hình thức lắc tài, xiu tại khu đất trống của ông Đinh Văn Q ngụ ấp Kênh G, xã Hòa H, huyện GR, tỉnh K G gồm có các bị cáo Nguyễn Hồng E, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Văn D,

Trương Văn S, Lê Mẫn X, Nguyễn Chí L, Đào Thanh S, Nguyễn Nhực L, Võ Phước Đ, Lê Văn M do Nguyễn Hồng E làm cái còn Nguyễn Văn L làm vĩ, mức độ ăn thua mỗi ván thấp nhất 300.000 đồng, cao nhất 1.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang tạm giữ 11 đối tượng cùng tang vật tại chiếu bạc số tiền thu được 1.023.000 đồng; Số tiền kiểm tra hành chính các con bạc thừa nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc 9.400.000 và tiền các con bạc thừa nhận cất giấu trong người nhưng chạy thoát là 1.810.000 đồng. Tổng cộng 12.233.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Hồng E chứng minh không dùng vào việc đánh bạc.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã thu thập được. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình chính trị trật tự an toàn ở địa phương là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi trên của các bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự, có căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng E, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Trương Văn S, Lê Mẫn X, Nguyễn Chí L, Đào Thanh S, Nguyễn Nhực L, Võ Phước Đ, Lê Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi đánh bạc là hình thức được ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính và nhận thức hành vi ăn thua bằng tiền với hình thức lặt tãi, xiu là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, mọi người phê phán, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra và ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình các bị cáo. Nhưng chỉ vì động cơ tư lợi, sát phạt lẫn nhau nhằm thu lợi bất chính mà các bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc quyết định mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích cải tạo, rèn luyện cho các bị cáo trở thành người công dân chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của trợ giúp viên cho bị cáo Lê Văn M là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Các bị cáo

đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Hồng E với vai trò là người chuẩn bị công cụ và tập hợp các con bạc cùng tham gia lặc tài xỉu và làm nhà cái chung tiền nên khi áp dụng hình phạt có phần cao hơn so với các bị cáo khác. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giám sát trong thời gian chấp hành hình phạt là đủ nghiêm.

Còn đối với các bị cáo Lê Mẫn X, Nguyễn Chí L, Đào Thanh S, Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Nguyễn Nhựt L, Võ Phước Đ, Nguyễn Văn L đều tham gia đánh bạc lần đầu với số tiền không lớn các bị cáo có đủ điều kiện áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền được quy định Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo trong lần phạm tội này.

Bị cáo Trương Văn S thuộc đối tượng người già nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o khoản 01 Điều 51 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ nghiêm. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy bị cáo là người già, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Còn bị cáo Lê Văn M trong thời gian bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã tự ý rời khỏi nơi cư trú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Lê Mẫn X, Nguyễn Chí L, Đào Thanh S, Nguyễn Nhựt L, Võ Phước Đ đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Hồng E xác định làm nghề lái xe tải, có thu nhập ổn định nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo E.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 01 Điều 47 của Bộ luật hình

sự, điểm b khoản 02 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả 08 chiếc xe honda do không liên quan đến vụ án.

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 1.023.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc là: 9.400.000 đồng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng E số tiền 20.000.000 đồng (do số tiền được chứng minh không dùng vào mục đích đánh bạc).

- Buộc các bị cáo giao nộp số tiền dùng để đánh bạc sung quỹ Nhà nước cụ thể như sau: Nguyễn Nhựt L giao nộp 30.000 đồng; Võ Phước Đ giao nộp 250.000 đồng; Lê Văn M giao nộp 30.000 đồng; Lê Mẫn X giao nộp 1.500.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: Một đĩa nhỏ bằng sành màu trắng nặng 100 gam. Một hộp nhựa hình trụ màu vàng, quần keo màu đen có chữ “Nano” chiều cao 6,5cm, đường kính 80 cm. Sáu hột xí ngầu (xúc sắc) bằng nhựa màu trắng, mỗi hột có sáu mặt thể hiện dấu chấm màu đen, đỏ, đã qua sử dụng. Một miếng bạc bằng nhựa màu trắng có ghi chữ xiù “hột lãn ăn thua”, tài “hột kê huê” trên có dãy số 30, 18, 14, 10, 8, 6, 6, 6, 6, 8, 10, 14, 18, 30, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, chiều dài 120 cm, chiều rộng 70 cm.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 02 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Các bị cáo Nguyễn Hồng E, Nguyễn Nhựt L, Lê Mẫn X, Võ Phước Đ, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Đào Thanh S, Nguyễn Chí L mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Còn bị cáo Lê Văn M thuộc đối tượng hộ nghèo, Trương Văn S thuộc diện người cao tuổi đều có đơn xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn nộp khoản tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng E, Nguyễn Văn L (tên khác L), Nguyễn Văn H, Trần Văn D (tên khác M), Trương Văn S, Lê Mẫn X, Nguyễn Chí L, Đào Thanh S, Nguyễn Nhựt L, Võ Phước Đ, Lê Văn M (tên khác Hoàng E) phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng E 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa H, huyện GR, tỉnh KG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 69 của Luật thi hành án.

- Áp dụng khoản 01 Điều 321, điểm i,s,o khoản 01 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bị cáo Són chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa A, huyện GQ, tỉnh KG giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa A, huyện GQ, tỉnh KG trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Văn M (tên khác Hoàng E) 04 (bốn) tháng 01 (một) ngày tù nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giam kể từ ngày 18/12/2018 đến ngày 17/4/2019 là 04 (bốn) tháng 01 (một) ngày. Bị cáo đã chấp hành xong.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Chí L là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Đào Thanh S là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Mẫn X là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Trần Văn D 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn L (tên khác L) 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Nhựt L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Võ Văn Đ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 01 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 02 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả 08 chiếc xe honda cho chủ sở hữu do không liên quan đến vụ án cụ thể:

+ Trả cho Đào Thanh S một xe máy hiệu Yamaha số loại Sirius màu đỏ đen, biển số 95C1-121.35 số máy 5C6J087601, số khung C6J0EY087582, đã qua sử dụng.

+ Trả cho Lê Mẫn X một xe máy hiệu Honda loại AIRBLADE màu đen đỏ, biển số 68G1-447.44 số máy JF63E1216713, số khung 3609FZ672855, đã qua sử dụng.

+ Trả cho Nguyễn Chí L một xe máy hiệu Yamaha số loại Exciter màu đỏ đen, biển số 95B1-494.48 số máy G3D4E604823, số khung 0610HY579689, đã qua sử dụng.

+ Trả cho Nguyễn Nhựt L một xe máy hiệu Honda số loại Wave màu xanh, biển số 95B1-212.79 số máy HC08E0156492, số khung 08092Y156492, đã qua sử dụng.

+ Trả cho Trần Văn D một xe máy hiệu Honda số loại Wave màu xám đen, biển số 68F2-1393 số máy HC12E-1416420, số khung HC12199Y215543, đã qua sử dụng.

+ Trả cho Võ Phước Đ một xe máy hiệu Honda số loại Wave RS đỏ đen bạc, biển số 95H1-3578 số máy JC43E0063808, số khung 43509Y055673, đã qua sử dụng.

+ Trả cho Nguyễn Văn L một xe máy hiệu SUFAT màu đen, biển số 95F2-9011 số máy JL1P50FMH151225, số khung JWCH024PJ151225, đã qua sử dụng.

+ Trả cho Lê Văn M một xe máy hiệu Wave biển số 67N4-7754 số máy VMEFMH0097722, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Tiền thu tại chiếu bạc 1.023.000 đồng, tiền kiểm tra hành chính trên người các con bạc 9.400.000 đồng gồm: (Trương Văn S 500.000 đồng; Đào Thanh S 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn H 500.000 đồng; Nguyễn Chí L 4.400.000 đồng; Nguyễn Hồng E 1.000.000 đồng). Số tiền trên hiện đã được Cơ quan công an huyện Giồng Riềng nộp theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Giồng Riềng.

- Buộc các bị cáo giao nộp số tiền dùng để đánh bạc sung quỹ Nhà nước cụ thể như sau: Nguyễn Nhựt L giao nộp 30.000 đồng; Võ Phước Đ giao nộp 250.000 đồng; Lê Văn M giao nộp 30.000 đồng; Lê Mẫn X giao nộp 1.500.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một đĩa nhỏ bằng sành màu trắng nặng 100 gam. Một hộp nhựa hình trụ màu vàng, quần keo màu đen có chữ “Nano” chiều cao 6,5cm, đường kính 80 cm. Sáu hột xí ngầu (xúc sắc) bằng nhựa màu trắng, mỗi hột có sáu mặt thể hiện dấu chấm màu đen, đỏ, đã qua sử dụng. Một miếng bạc bằng nhựa màu trắng có ghi chữ xi “hột lăn ăn thua”, tài “hột kê huê” trên có dãy số 30, 18, 14, 10, 8, 6, 6, 6, 6, 8, 10, 14, 18, 30, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, chiều dài 120 cm, chiều rộng 70 cm.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Hồng E số tiền 20.000.000 đồng (không dùng vào mục đích đánh bạc).

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Hồng E phải nộp 25.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền

20.000.000 đồng khi kiểm tra hành chính trên người của bị cáo, số tiền trên được chứng minh không dùng vào việc đánh bạc (đã tuyên trả ở phần xử lý vật chứng). Bị cáo còn phải nộp tiếp là 5.000.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Các bị cáo Nguyễn Hồng E, Nguyễn Nhựt L, Lê Mẫn X, Võ Phước Đt, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Đào Thanh S, Nguyễn Chí L mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn M thuộc đối tượng hộ nghèo, Trương Văn S thuộc diện người cao tuổi đều có đơn xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn nộp khoản tiền án phí.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Trại tạm giam
- Cơ quan điều tra
- CQ Thi hành án dân sự huyện
- Bị cáo
- Người bị hại
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên